

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 01 – 2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 547/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 559/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Kim Đ, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hồ Hoàng T, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của bà Lê Kim Đ, thể hiện:*

Bà và ông Hồ Hoàng T chung sống với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T3, huyện Đàm D1, tỉnh Cà Mau. Sau khi về chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, ông T thiếu trách nhiệm với gia đình, thường ghen tuông, gia đình đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không khắc phục được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung, gồm: Hồ Tuyết N, sinh năm 1997 và Hồ Mộng Ng, sinh ngày 29/9/2002, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông T đã thỏa thuận phân chia tại Ủy ban nhân dân xã T2 xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

** Lời trình bày tại phiên tòa của ông Hồ Hoàng T, thể hiện:*

Ông thừa nhận quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung và việc thỏa thuận phân chia tài sản như bà Đ đã trình bày. Tuy nhiên, những mâu thuẫn bà Đ đặt ra đã xảy ra từ nhiều năm trước, hiện nay ông vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn với bà Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Kim Đ và ông Hồ Hoàng T chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T3, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau vào ngày 24/12/1996. Khi về chung sống thì xảy ra mâu thuẫn do ông T thiếu trách nhiệm với gia đình, thường ghen tuông, mặc dù đã được gia đình nhiều lần góp ý nhưng không khắc phục được. Từ nguyên nhân trên, bà Đ giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T; ông T xác định do còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn với bà Đ.

Xét yêu cầu của các đương sự thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà Đ và ông T đã xảy ra từ nhiều năm trước, mặc dù đã biết bà Đ nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng qua các lần triệu tập để hòa giải thì ông T đều vắng mặt, thể hiện việc ông T không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; mặt khác, ngoài việc xác Đ vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn nhưng ông T không đưa ra được giải pháp hàn gắn và bà Đ không chấp nhận quay lại tiếp tục chung sống; điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự đã thật sự trầm trọng và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Đ ly hôn với ông T là phù hợp và đúng quy Đ của pháp luật.

[2] Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự đã thỏa thuận phân chia xong nên không đặt ra xem xét.

[4] Về các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Đ phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim Đ. Cho bà Đ được ly hôn với ông Hồ Hoàng T.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đ phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011550 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (bà Đ đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA